

Số: 392/QĐ-UBND

Hà Giang, ngày 24 tháng 3 năm 2022

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; bị bãi bỏ  
Lĩnh vực đầu tư bằng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu  
đãi của các nhà tài trợ nước ngoài của ngành Kế hoạch và Đầu tư áp dụng  
trên địa bàn tỉnh Hà Giang

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015  
(đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức  
Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019);

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của  
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị  
định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ); Nghị định  
số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế  
một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (đã được sửa  
đổi, bổ sung bởi Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của  
Chính phủ); Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính  
phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử;

Căn cứ Quyết định số 40/QĐ-BKHĐT ngày 14 tháng 01 năm 2022 của  
Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính mới, sửa  
đổi, bổ sung, bãi bỏ và hủy công khai trong lĩnh vực đầu tư bằng vốn hỗ trợ phát  
triển chính thức (ODA) và viện trợ không hoàn lại không thuộc phát triển hỗ trợ  
chính thức thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Giang.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính mới  
ban hành; bị bãi bỏ Lĩnh vực đầu tư bằng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA)  
và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài của ngành Kế hoạch và Đầu tư  
áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Giang (có danh mục và nội dung thủ tục hành chính  
kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện niêm yết công khai kịp thời, đầy đủ  
thủ tục hành chính tại Quyết định này và chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên thông

giải quyết thủ tục hành chính thiết lập quy trình liên thông điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên phần mềm của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, PVHCC *vt*

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Sơn**

**Phần I.**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; BỊ BÃI BỎ  
LĨNH VỰC ĐẦU TƯ BẰNG VỐN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CHÍNH THỨC (ODA)  
VÀ VỐN VAY ƯU ĐÃI CỦA CÁC NHÀ TÀI TRỢ NƯỚC NGOÀI CỦA NGÀNH  
KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ GIANG**

*(Kèm theo Quyết định số 392 /QĐ-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Giang)*

**1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành**

STT	Mã TTHC gốc	Tên thủ tục hành chính
<b>A. Danh mục thủ tục hành chính cấp tỉnh</b>		
<b>I. Lĩnh vực: Vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài</b>		
1	1.008423	Lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi thuộc thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan chủ quản
2	2.001991	Lập, thẩm định, quyết định, phê duyệt văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật, phi dự án
3	2.002053	Lập, phê duyệt kế hoạch tổng thể thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng
4	2.002050	Lập, phê duyệt kế hoạch thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng hàng năm

**2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ**

STT	Mã TTHC gốc	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ
<b>A. Danh mục thủ tục hành chính cấp tỉnh</b>			
<b>I. Lĩnh vực: Vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài</b>			
1	1.008423 (Tại QĐ số 40/QĐ-BKHĐT ngày 14/01/2022 là mã 1.008411)	Quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án thuộc thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan chủ quản	Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài.
2	2.001932	Lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án	Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của

		đầu tư thuộc thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan chủ quản (cấp tỉnh)	Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài.
3	2.000045	Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật, phi dự án sử dụng vốn ODA không hoàn lại (cấp tỉnh)	Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài.
4	2.002053	Lập, phê duyệt kế hoạch tổng thể thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng	Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài.
5	2.002050	Lập, phê duyệt kế hoạch thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng hằng năm.	Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài.

\* **Ghi chú:** Bãi bỏ nội dung các TTHC có mã số 1.008423, 2.001932, 2.000045, 2.002053, 2.002050 tại Quyết định số 709/QĐ-UBND ngày 07/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh.

**Phần II.****NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**Đã được tái cấu trúc quy trình, kỹ thuật chuẩn hoá quy trình, biểu mẫu điện tử thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến**

<b>Mã thủ tục:</b> 1.008423				
<b>Tên thủ tục:</b> Lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi thuộc thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan chủ quản.				
<b>1. Cấp thực hiện:</b> Cấp tỉnh.				
<b>2. Lĩnh vực:</b> Vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.				
<b>3. Trình tự thực hiện:</b>				
<b>3.1   Gửi (nộp) hồ sơ TTHC</b>				
Căn cứ chủ trương đầu tư đã được Hội đồng nhân dân/cấp có thẩm quyền quyết định, chủ chương trình/chủ đầu tư lập báo cáo nghiên cứu khả thi chương trình/dự án và tổ chức thẩm định theo quy định của pháp luật, trình UBND tỉnh.				
<i>Cách thức thực hiện:</i> Trực tiếp hoặc qua dịch vụ BCCI hoặc qua Dịch vụ công trực tuyến.				
<i>* Trường hợp đối tượng thực hiện thủ tục hành chính là cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh thì thực hiện gửi hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.</i>				
<i>Địa điểm gửi hồ sơ:</i>				
- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ BCCI: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 519 đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang).				
- Qua Dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tại địa chỉ ( <a href="https://dichvucong.hagiang.gov.vn">https://dichvucong.hagiang.gov.vn</a> ).				
<i>Thành phần hồ sơ:</i>				
STT	Tên thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn hồ sơ		Số lượng
		<i>Gửi trực tiếp hoặc qua DV BCCI</i>	<i>Gửi trực tuyến</i>	
1	Tờ trình thẩm định chương trình, dự án	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	Bản giấy: 05 bản; bản điện tử: 01 bản
2	Báo cáo nghiên cứu khả thi chương trình, dự án.	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	Bản giấy: 05 bản; bản điện tử: 01 bản
3	Các tài liệu khác có liên quan	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	Bản giấy: 05 bản; bản điện tử: 01 bản

Số bộ hồ sơ: 05.

### 3.2 Giải quyết hồ sơ TTHC

#### a) Đối với chương trình đầu tư công do Hội đồng nhân dân quyết định chủ trương đầu tư:

**Bước 1:** Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận hồ sơ và tổ chức thẩm định các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 44 và khoản 2 Điều 45 của Luật Đầu tư công. Thời gian giải quyết: 10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ).

**Bước 2:** Căn cứ ý kiến thẩm định của Ủy ban nhân dân, chủ chương trình hoàn chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi chương trình và dự thảo Quyết định đầu tư chương trình trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định và trả kết quả. Thời gian giải quyết: 10 ngày làm việc.

#### b) Đối với Dự án không có cấu phần xây dựng:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công tổ chức thẩm định dự án.

**Bước 1:** Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ của khách hàng; kiểm tra, thẩm định tính hợp lệ của hồ sơ.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản gửi các thành viên Hội đồng thẩm định cấp tỉnh lấy ý kiến thẩm định (hoặc tổ chức họp) hồ sơ theo các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 44 và khoản 2 Điều 45 của Luật Đầu tư công. Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).

- Các thành viên Hội đồng thẩm định xem xét, gửi ý kiến thẩm định về Sở Kế hoạch và Đầu tư. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc (đối với dự án nhóm A), 03 ngày làm việc (Đối với dự án nhóm B,C).

**Bước 2:** Căn cứ ý kiến thẩm định, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp ý kiến, chuyển Chủ chương trình yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ gồm: Báo cáo nghiên cứu khả thi chương trình và dự thảo Quyết định đầu tư chương trình (**lúc này quy trình được tính lại từ đầu**) (trường hợp có các ý kiến không thống nhất sẽ báo cáo Chủ tịch Hội đồng triệu tập cuộc họp để thảo luận); Chủ chương trình hoàn chỉnh hồ sơ theo kết luận của Hội đồng thẩm định và gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định đầu tư. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc (đối với dự án nhóm A), 02 ngày làm việc (Đối với dự án nhóm B,C).

*Cách thức thực hiện:* Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích hoặc gửi liên thông qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

*Địa điểm gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích:* Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519 đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang).

*Thành phần hồ sơ:*

STT	Tên thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn hồ sơ		Số lượng
		Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI	Gửi liên thông qua HTTTGQ TTHC	
1	Văn bản trình phê duyệt dự	Bản chính văn	Bản điện tử	Bản giấy:

	án	bản giấy	được ký số	02 bản; bản điện tử: 01 bản
2	Báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	Bản giấy: 02 bản; bản điện tử: 01 bản
3	Ý kiến thẩm định của các cơ quan liên quan	Bản sao văn bản giấy	Bản Scan	Bản giấy: 02 bản; bản điện tử: 01 bản
4	Hồ sơ tiếp nhận của khách hàng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	Bản giấy: 02 bản; bản điện tử: 01 bản

Số bộ hồ sơ: 02.

**Bước 3:** UBND tỉnh xem xét, quyết định; trả kết quả cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để trả cho khách hàng. Trường hợp không chấp thuận sẽ có văn bản trả lời, nêu rõ lý do. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc (đối với dự án nhóm A), 03 ngày làm việc (Đối với dự án nhóm B,C).

**Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích hoặc gửi liên thông qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

**Địa điểm gửi kết quả trực tiếp hoặc qua DVBCCI:** Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519 đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang).

**Kết quả giải quyết:**

STT	Tên kết quả TTHC	Tiêu chuẩn kết quả		Số lượng
		Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI	Gửi liên thông qua HTTTGQ TTHC	
1	Quyết định đầu tư chương trình, dự án.	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	Bản giấy: 03 bản; bản điện tử: 01 bản

**Bước 4:** Sở Kế hoạch và Đầu tư chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính (đối với trường hợp hồ sơ hợp lệ) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả kết quả cho khách hàng.

**Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc qua dịch vụ BCCI hoặc dịch vụ công trực tuyến.

**Địa điểm trả kết quả:**

- Trực tiếp hoặc qua DVBCCI: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang).

- Qua địa chỉ hòm thư điện tử đã đăng ký trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ

tục hành chính tỉnh ( <a href="http://dichvucong.hagiang.gov.vn">http://dichvucong.hagiang.gov.vn</a> ).				
<i>Kết quả giải quyết:</i>				
STT	Tên kết quả TTHC	Tiêu chuẩn kết quả		Số lượng
		Trả trực tiếp hoặc qua DVBCCI	Trả trực tuyến	
1	Quyết định đầu tư chương trình, dự án.	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01
<p><b>- Trường hợp Dự án có cấu phần xây dựng:</b> Trình tự lập thẩm định, quyết định đầu tư thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng và các quy định khác có liên quan đến quản lý và sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, trừ dự án quan trọng quốc gia.</p> <p><b>- Đối với chương trình, dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài áp dụng cơ chế tài chính trong nước theo hình thức cho vay lại:</b> việc lập, thẩm định chương trình, dự án theo quy định của Luật Đầu tư công và phải được thẩm định phương án tài chính của chương trình, dự án, năng lực tài chính của chủ đầu tư theo quy định của pháp luật về quản lý nợ công và các quy định khác của pháp luật có liên quan.</p>				
4	<p><b>Thời hạn giải quyết:</b></p> <p><i>- Theo quy định của pháp luật:</i></p> <p>+ Chương trình đầu tư công: Không quá 20 ngày;</p> <p>+ Dự án nhóm A: Không quá 15 ngày;</p> <p>+ Dự án nhóm B, C: Không quá 10 ngày.</p> <p>(kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).</p> <p><i>- Theo thực tế tại địa phương:</i></p> <p>+ Chương trình đầu tư công: Không quá 20 ngày;</p> <p>+ Dự án nhóm A: Không quá 15 ngày;</p> <p>+ Dự án nhóm B, C: Không quá 10 ngày.</p> <p>(kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).</p>			
5	<b>Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:</b> Tổ chức.			
6	<p><b>Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:</b></p> <p>- <i>Cơ quan thực hiện:</i> UBND tỉnh/Sở Kế hoạch và Đầu tư;</p> <p>- <i>Cơ quan phối hợp:</i> Cơ quan có liên quan trong Hội đồng thẩm định;</p> <p>- <i>Cơ quan có thẩm quyền:</i> UBND tỉnh.</p>			
7	<b>Phí, lệ phí (nếu có):</b> Không.			
8	<b>Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):</b> Không.			
9	<p><b>Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:</b></p> <p>- Luật Đầu tư công;</p> <p>- Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài;</p> <p>- Quyết định số 40/QĐ-BKHĐT ngày 14/01/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.</p>			



<b>Mã thủ tục:</b> 2.001991				
<b>Tên thủ tục:</b> Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật, phi dự án.				
<b>1. Cấp thực hiện:</b> Cấp tỉnh.				
<b>2. Lĩnh vực:</b> Vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.				
<b>3. Trình tự thực hiện:</b>				
<b>3.1</b> <b>Gửi (nộp) hồ sơ TTHC</b>				
<b>- Đối với dự án, phi dự án không quy định tại khoản 1 Điều 23 của Nghị định 114/2021/NĐ-CP:</b>				
Căn cứ chủ trương đầu tư đã được cấp có thẩm quyền quyết định, Chủ dự án lập Văn kiện dự án, phi dự án trình Sở Kế hoạch và Đầu tư (là cơ quan chuyên môn được giao chủ trì thẩm định) để báo cáo UBND tỉnh xem xét quyết định.				
<i>Cách thức thực hiện:</i> Trực tiếp hoặc qua dịch vụ BCCI hoặc qua Dịch vụ công trực tuyến.				
<i>* Trường hợp đối tượng thực hiện thủ tục hành chính là cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh thì thực hiện gửi hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.</i>				
<i>Địa điểm gửi hồ sơ:</i>				
- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ BCCI: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 519 đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang).				
- Qua Dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tại địa chỉ ( <a href="https://dichvucong.hagiang.gov.vn">https://dichvucong.hagiang.gov.vn</a> ).				
<i>Thành phần hồ sơ:</i>				
STT	Tên thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn hồ sơ		Số lượng
		<i>Gửi trực tiếp hoặc qua DV BCCI</i>	<i>Gửi trực tuyến</i>	
1	Văn bản trình thẩm định, phê duyệt Văn kiện dự án, phi dự án của chủ dự án.	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	Bản giấy: 08 bản; bản điện tử: 01 bản
2	Dự thảo Văn kiện dự án, phi dự án (theo mẫu tại Phụ lục V và phụ lục VI kèm theo Nghị định 114/2021/NĐ-CP).	Bản dự thảo bản giấy	Dự thảo văn bản điện tử, định dạng Microsoft Word	Bản giấy: 08 bản; bản điện tử: 01 bản
3	Các tài liệu liên quan khác (nếu có) như: Quyết định chủ trương; văn bản của nhà tài trợ thống nhất với nội dung dự án, phi dự án, thông báo hoặc cam kết xem xét tài trợ, văn bản ghi	Bản chính văn bản giấy hoặc bản sao chứng thực bản giấy	Bản điện tử được ký số hoặc bản sao chứng thực điện tử	Bản giấy: 08 bản; bản điện tử: 01 bản

	nhớ với nhà tài trợ, báo cáo của đoàn chuyên gia thẩm định thực hiện theo yêu cầu của nhà tài trợ...			
<i>Số bộ hồ sơ: 08 bộ.</i>				
<b>3.2</b>	<b>Giải quyết hồ sơ TTHC</b>			
<p><b>Bước 1:</b> Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận, kiểm tra xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và tham mưu cho UBND tỉnh (CQCQ) có văn bản xin ý kiến Bộ Kế hoạch và Đầu tư và cơ quan liên quan kèm theo Văn kiện dự án, phi dự án và các tài liệu khác (nếu có). Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc (kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ).</p>				
<p>- UBND tỉnh xem xét, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư văn bản đề nghị góp ý kiến về hồ sơ. Thời hạn giải quyết: 01 ngày làm việc.</p>				
<p><i>Trường hợp dự án, phi dự án có quy mô vốn ODA không hoàn lại từ 200.000 đô la Mỹ trở xuống, người đứng đầu cơ quan chủ quản phê duyệt Văn kiện dự án, phi dự án và không bắt buộc phải lấy ý kiến của các cơ quan liên quan.</i></p>				
<p><b>Bước 2:</b> Các cơ quan được lấy ý kiến có văn bản góp ý về những nội dung của Văn kiện dự án, phi dự án và những vấn đề cần thiết có liên quan, trong đó lưu ý các nội dung: sự cần thiết và các mục tiêu, kết quả chủ yếu; nguồn vốn và khả năng cân đối vốn, cơ chế tài chính; điều kiện của nhà tài trợ nước ngoài (nếu có) và khả năng đáp ứng của phía Việt Nam. Thời hạn giải quyết: 07 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>				
<p><b>Bước 3:</b> Căn cứ ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản gửi các thành viên Hội đồng thẩm định cấp tỉnh lấy ý kiến thẩm định (hoặc tổ chức họp). Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được văn bản của Bộ Kế hoạch và Đầu tư).</p>				
<p>Các thành viên Hội đồng thẩm định xem xét, gửi ý kiến thẩm định về Sở Kế hoạch và Đầu tư. Nội dung thẩm định gồm: Sự phù hợp của dự án, phi dự án với mục tiêu phát triển cụ thể của bộ, ngành, địa phương, đơn vị thực hiện và thụ hưởng; sự phù hợp của phương thức tổ chức thực hiện; vốn và khả năng cân đối vốn, cơ chế tài chính; tính hợp lý trong cơ cấu ngân sách dành cho các hạng mục chủ yếu; cam kết, điều kiện tiên quyết và các điều kiện khác của nhà tài trợ nước ngoài và các bên tham gia (nếu có); hiệu quả, khả năng vận dụng kết quả vào thực tiễn và tính bền vững sau khi kết thúc; những ý kiến đã được thống nhất hoặc còn khác nhau giữa các bên.</p>				
<p>- Căn cứ ý kiến thẩm định, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp ý kiến, chuyển Chủ chương trình, dự án yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (<b><i>lúc này quy trình được tính lại từ đầu</i></b>) (trường hợp có các ý kiến không thống nhất sẽ báo cáo Chủ tịch Hội đồng triệu tập cuộc họp để thảo luận); Chủ chương trình, dự án hoàn thiện hồ sơ theo kết luận của Hội đồng thẩm định và gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để trình UBND quyết định. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc.</p>				
<p><i>Cách thức thực hiện:</i> Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích hoặc gửi liên thông qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.</p>				
<p><i>Địa điểm gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích:</i> Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519 đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà</p>				

Giang, tỉnh Hà Giang).				
Thành phần hồ sơ:				
STT	Tên thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn hồ sơ		Số lượng
		Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI	Gửi liên thông qua HTTTGQ TTHC	
1	Văn bản lấy ý kiến	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	Bản giấy: 03 bản; bản điện tử: 01 bản
2	Văn bản trình thẩm định, phê duyệt Văn kiện dự án, phi dự án của chủ dự án.	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	Bản giấy: 03 bản; bản điện tử: 01 bản
3	Văn kiện dự án đã được chỉnh sửa theo ý kiến của Hội đồng thẩm định.	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	Bản giấy: 03 bản; bản điện tử: 01 bản
4	Văn bản góp ý của các cơ quan liên quan	Bản sao văn bản giấy	Bản Scan	Bản giấy: 03 bản; bản điện tử: 01 bản
5	Báo cáo thẩm định nội dung văn kiện dự án, phi dự án	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	Bản giấy: 03 bản; bản điện tử: 01 bản
6	Các tài liệu liên quan khác (nếu có) như: văn bản của nhà tài trợ thống nhất với nội dung dự án, phi dự án, thông báo hoặc cam kết xem xét tài trợ, văn bản ghi nhớ với nhà tài trợ, báo cáo của đoàn chuyên gia thẩm định thực hiện theo yêu cầu của nhà tài trợ	Bản chính văn bản giấy hoặc bản sao chứng thực bản giấy	Bản điện tử được ký số hoặc bản sao chứng thực điện tử	Bản giấy: 03 bản; bản điện tử: 01 bản
Số bộ hồ sơ: 03 (Thường trực Hội đồng thẩm định có thể yêu cầu chủ chương trình, dự án bổ sung số lượng hồ sơ nếu cần thiết).				
<b>Bước 4:</b> Căn cứ kết quả thẩm định, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt Văn kiện dự án, phi dự án. Trường hợp không chấp thuận phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do. Thời hạn giải quyết: 04 ngày làm việc. Nội dung chính của Quyết định phê duyệt Văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật, phi dự án gồm: (i) Tên dự án, phi dự án; (ii) Tên nhà tài trợ, đồng tài trợ nước ngoài (nếu				

có); (iii) Tên cơ quan chủ quản, chủ dự án; (iv) Thời gian, địa điểm thực hiện; (v) Mục tiêu, hoạt động và kết quả; (vi) Tổ chức quản lý; (vii) Phương thức thực hiện; (viii) Tổng mức vốn và cơ cấu nguồn vốn gồm: Vốn ODA không hoàn lại (nguyên tệ và quy đổi ra đồng Việt Nam) và vốn đối ứng (đồng Việt Nam); (ix) Các nội dung khác.

UBND tỉnh trả kết quả cho Sở kế hoạch và Đầu tư. Đồng thời gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư (02 bộ, kèm theo Văn kiện dự án, phi dự án đã được phê duyệt có đóng dấu giáp lai và các tài liệu liên quan để giám sát và phối hợp thực hiện để Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo chính thức cho nhà tài trợ nước ngoài và đề nghị xem xét tài trợ).

*Cách thức thực hiện:* Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích hoặc gửi liên thông qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

*Địa điểm gửi kết quả trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích:* Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519 đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang).

*Kết quả giải quyết:*

STT	Tên kết quả TTHC	Tiêu chuẩn kết quả		Số lượng
		Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI	Gửi liên thông qua HTTTGQ TTHC	
1	Quyết định phê duyệt văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật, phi dự án	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01

**Bước 5:** Sở Kế hoạch và Đầu tư chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công để trả kết quả cho khách hàng.

*Cách thức thực hiện:* Trực tiếp hoặc qua dịch vụ BCCI hoặc dịch vụ công trực tuyến.

*Địa điểm trả kết quả:*

- Trực tiếp hoặc qua DVBCCI: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang).
- Qua địa chỉ hòm thư điện tử đã đăng ký trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (<https://dichvucong.hagiang.gov.vn>).

*Kết quả giải quyết:*

STT	Tên kết quả TTHC	Tiêu chuẩn kết quả		Số lượng
		Trả trực tiếp hoặc qua DVBCCI	Trả trực tuyến	
1	Quyết định phê duyệt văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật, phi dự án.	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01

**- Đối với dự án, phi dự án quy định tại khoản 1 Điều 23 của Nghị định 114/2021/NĐ-CP:**

UBND tỉnh không tổ chức thẩm định. Chủ tịch UBND tỉnh căn cứ Quyết định

chủ trương thực hiện để quyết định phê duyệt Văn kiện dự án, phi dự án.	
4	<b>Thời hạn giải quyết:</b> - Theo quy định của pháp luật: Không quá 20 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Theo thực tế tại địa phương: 20 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
5	<b>Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:</b> Tổ chức.
6	<b>Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:</b> - Cơ quan thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư; - Cơ quan phối hợp: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các đơn vị liên quan; - Cơ quan có thẩm quyền: UBND tỉnh.
7	<b>Phí, lệ phí (nếu có):</b> Không.
8	<b>Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):</b> Không.
9	<b>Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:</b> - Luật Đầu tư công; - Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài; - Quyết định số 40/QĐ-BKHĐT ngày 14/01/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
10	<b>Mẫu thành phần hồ sơ:</b> Đơn, tờ trình, tài liệu đính kèm ngay sau nội dung của thủ tục hành chính.

## Phụ lục V

### MẪU VĂN KIẾN DỰ ÁN HỖ TRỢ KỸ THUẬT SỬ DỤNG VỐN ODA KHÔNG HOÀN LẠI

(Kèm theo Nghị định số 114 /2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ)

#### I. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ DỰ ÁN

1. Tên dự án (tiếng Việt và tiếng Anh).
2. Cơ quan chủ quản, đơn vị đề xuất và chủ dự án (dự kiến): Tên, địa chỉ và các thông tin liên quan khác.
3. Nhà tài trợ và đồng tài trợ nước ngoài (nếu có) dự kiến hỗ trợ thực hiện chương trình.
4. Thời gian dự kiến thực hiện dự án.
5. Địa điểm thực hiện dự án.

#### II. BỐI CẢNH VÀ SỰ CẦN THIẾT CỦA DỰ ÁN

1. Sự phù hợp và các đóng góp của dự án vào chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng và

quy hoạch tỉnh.

2. Mối quan hệ với các chương trình, dự án khác nhằm hỗ trợ giải quyết các vấn đề có liên quan của chương trình, dự án.

3. Sự cần thiết của dự án (nêu rõ những vấn đề cần giải quyết trong khuôn khổ dự án).

4. Nhu cầu hỗ trợ kỹ thuật bằng vốn ODA không hoàn lại.

### **III. CƠ SỞ ĐỀ XUẤT NHÀ TÀI TRỢ NƯỚC NGOÀI**

Nêu rõ tính phù hợp của dự án với định hướng hợp tác và lĩnh vực ưu tiên của nhà tài trợ nước ngoài; điều kiện cung cấp vốn ODA không hoàn lại của nhà tài trợ nước ngoài và khả năng đáp ứng của phía Việt Nam.

### **IV. MỤC TIÊU CỦA DỰ ÁN**

Nêu rõ các mục tiêu tổng quát và cụ thể của dự án.

### **V. MÔ TẢ DỰ ÁN**

Các hợp phần, hoạt động và kết quả chủ yếu của hỗ trợ kỹ thuật; đánh giá khả năng vận dụng hỗ trợ kỹ thuật vào thực tế.

### **VI. ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG**

Nêu rõ đối tượng thụ hưởng trực tiếp và gián tiếp của dự án.

### **VII. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN, GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ DỰ ÁN**

1. Kế hoạch triển khai các hành động thực hiện trước (nếu có).

2. Kế hoạch tổng thể và kế hoạch chi tiết thực hiện dự án cho năm đầu tiên.

3. Kế hoạch giám sát và đánh giá dự án.

### **VIII. TỔ CHỨC QUẢN LÝ THỰC HIỆN DỰ ÁN**

Nêu rõ hình thức tổ chức quản lý thực hiện; cơ chế phối hợp giữa các bên tham gia chuẩn bị thực hiện, thực hiện và quản lý dự án; năng lực tổ chức, quản lý thực hiện dự án của chủ dự án.

### **IX. TỔNG VỐN DỰ ÁN**

Nêu chi tiết theo từng cấu phần, hạng mục và dòng ngân sách đầu tư phát triển, hành chính sự nghiệp, bao gồm:

1. Vốn ODA không hoàn lại (nguyên tệ và quy đổi ra đô la Mỹ).

2. Vốn đối ứng (đồng Việt Nam và quy đổi ra đô la Mỹ). Nêu rõ nguồn vốn đối ứng (ngân sách trung ương, địa phương), giá trị đóng góp bằng hiện vật. Trách nhiệm bố trí vốn đối ứng của các cấp ngân sách và các đối tượng tham gia thực hiện, đối tượng thụ hưởng dự án (nếu có).

3. Cơ chế tài chính.

### **X. ĐIỀU KIỆN RÀNG BUỘC VỀ SỬ DỤNG VỐN ODA KHÔNG HOÀN LẠI CỦA NHÀ TÀI TRỢ NƯỚC NGOÀI (NẾU CÓ)**

Giải trình về những điều kiện ràng buộc về sử dụng vốn ODA không hoàn lại của nhà tài trợ nước ngoài (nếu có).

## **Phụ lục VI**

### **MẪU VĂN KIẾN PHI DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN ODA KHÔNG HOÀN LẠI** (Kèm theo Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ)

#### **I. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ DỰ ÁN**

1. Tên dự án (tiếng Việt và tiếng Anh).
2. Cơ quan chủ quản, đơn vị đề xuất và chủ dự án (dự kiến): Tên, địa chỉ và các thông tin liên quan khác.
3. Nhà tài trợ và đồng tài trợ nước ngoài (nếu có) dự kiến hỗ trợ thực hiện chương trình.
4. Thời gian dự kiến.
5. Địa điểm thực hiện.

#### **II. NHU CẦU VỀ KHOẢN PHI DỰ ÁN**

1. Nêu sự cần thiết và nhu cầu tài trợ đối với phi dự án.
2. Cơ sở đề xuất nhà tài trợ nước ngoài.

#### **III. MỤC TIÊU VÀ NỘI DUNG CỦA PHI DỰ ÁN**

Nêu rõ mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể và nội dung của phi dự án.

#### **IV. TỔ CHỨC QUẢN LÝ THỰC HIỆN PHI DỰ ÁN**

Nêu rõ cơ chế phối hợp giữa các bên tham gia chuẩn bị thực hiện, thực hiện và quản lý phi dự án; năng lực tổ chức, quản lý thực hiện khoản phi dự án của chủ dự án.

#### **V. TỔNG VỐN CỦA PHI DỰ ÁN**

1. Vốn ODA, vốn vay ưu đãi (nguyên tệ và quy đổi ra đồng Việt Nam và đô la Mỹ).
2. Nguồn và vốn đối ứng (đồng Việt Nam và quy đổi ra đô la Mỹ).
3. Cơ chế tài chính.

#### **VI. ĐIỀU KIỆN RÀNG BUỘC VỀ SỬ DỤNG VỐN ODA KHÔNG HOÀN LẠI CỦA NHÀ TÀI TRỢ NƯỚC NGOÀI**

Giải trình về những điều kiện ràng buộc về sử dụng vốn ODA không hoàn lại của nhà tài trợ nước ngoài (nếu có).

<b>Mã thủ tục:</b> 2.002053				
<b>Tên thủ tục:</b> Lập, phê duyệt kế hoạch tổng thể thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng.				
<b>1. Cấp thực hiện:</b> Cấp tỉnh.				
<b>2. Lĩnh vực:</b> Vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.				
<b>3. Trình tự thực hiện:</b>				
<b>3.1   Gửi (nộp) hồ sơ TTHC</b>				
Căn cứ Báo cáo nghiên cứu khả thi, Văn kiện chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, quyết định đầu tư chương trình, dự án và điều ước quốc tế cụ thể, thỏa thuận về vốn ODA, vốn vay ưu đãi đối với chương trình, dự án, chủ dự án phối hợp với nhà tài trợ nước ngoài lập hoặc rà soát, cập nhật kế hoạch tổng thể thực hiện chương trình, dự án, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định trình UBND tỉnh xem xét và phê duyệt.				
<i>Cách thức thực hiện:</i> Trực tiếp hoặc qua dịch vụ BCCI.				
<i>Địa điểm gửi hồ sơ:</i> Trực tiếp hoặc qua dịch vụ BCCI tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 519 đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang).				
<i>Thành phần hồ sơ:</i>				
STT	Tên thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn hồ sơ		Số lượng
		<i>Gửi trực tiếp hoặc qua DV BCCI</i>	<i>Gửi trực tuyến</i>	
1	Văn bản trình phê duyệt kế hoạch tổng thể	Bản chính văn bản giấy		03
2	Kế hoạch tổng thể thực hiện chương trình, dự án ( <i>bản dự thảo được lập cho toàn bộ thời gian thực hiện chương trình, dự án và phải bao gồm tất cả hợp phần, hạng mục, nhóm hoạt động, nguồn vốn tương ứng (vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng) và tiến độ thực hiện dự kiến kèm theo</i> )	Bản dự thảo bản giấy		03
3	Các tài liệu liên quan	Bản chính văn bản giấy		03
<i>Số lượng hồ sơ:</i> 03 bộ.				
<b>3.2   Giải quyết hồ sơ TTHC</b>				
<b>Bước 1:</b> Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận, kiểm tra và có văn bản gửi Sở Tài chính lấy ý kiến thẩm định. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc ( <i>kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ</i> ).				



Sở Tài Chính xem xét, thẩm định, gửi ý kiến về Sở Kế hoạch và Đầu tư, với các nội dung gồm: sự phù hợp của Kế hoạch tổng thể với thỏa thuận về vốn ODA, vốn vay ưu đãi, căn cứ Báo cáo nghiên cứu khả thi, Văn kiện chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, quyết định đầu tư chương trình, dự án và điều ước quốc tế cụ thể, thỏa thuận về vốn ODA, vốn vay ưu đãi đối với chương trình, dự án... Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp ý kiến, chuyển Chủ dự án chỉnh sửa, hoàn thiện Kế hoạch theo ý kiến thẩm định (*quy trình được tính lại từ đầu*) và gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư đề trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc.

*Cách thức thực hiện:* Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích.

*Địa điểm gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích:* Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519 đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang).

*Thành phần hồ sơ:*

STT	Tên thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn hồ sơ		Số lượng
		Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI	Gửi liên thông qua HTTTGQ TTHC	
1	Văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả rà soát, thẩm định kế hoạch	Bản chính văn bản giấy		01
2	Ý kiến của Sở Tài chính	Bản sao		01
3	Hồ sơ tiếp nhận của khách hàng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Bản chính văn bản giấy		01

*Số lượng hồ sơ:* 01 bộ.

**Bước 2:** UBND tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt Kế hoạch. Trường hợp không chấp thuận phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc.

UBND tỉnh trả kết quả cho Sở Kế hoạch và Đầu tư. Đồng thời, gửi Quyết định phê duyệt kèm theo kế hoạch tổng thể thực hiện chương trình, dự án cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, các cơ quan liên quan và nhà tài trợ nước ngoài. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc.

*Cách thức thực hiện:* Trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích.

*Địa điểm gửi kết quả trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích:* Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519 đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang).

*Kết quả giải quyết:*

STT	Tên kết quả TTHC	Tiêu chuẩn kết quả	Số lượng
-----	------------------	--------------------	----------

		Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI	Gửi liên thông qua HTTTGQ TTHC	
1	Kế hoạch tổng thể thực hiện chương trình, dự án được phê duyệt	Bản chính văn bản giấy		01
<b>Bước 3:</b> Sở Kế hoạch và Đầu tư chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công để trả kết quả cho khách hàng.				
<i>Cách thức thực hiện:</i> Trực tiếp hoặc qua dịch vụ BCCI.				
<i>Địa điểm trả kết quả trực tiếp hoặc qua DVBCCI:</i> Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang).				
<i>Kết quả giải quyết:</i>				
STT	Tên kết quả TTHC	Tiêu chuẩn kết quả		Số lượng
		Trả trực tiếp hoặc qua DVBCCI	Trả trực tuyến	
1	Kế hoạch tổng thể thực hiện chương trình, dự án được phê duyệt	Bản chính văn bản giấy		01
4	<b>Thời hạn giải quyết:</b> - Theo quy định của pháp luật: 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Theo thực tế tại địa phương: 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
5	<b>Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:</b> Tổ chức.			
6	<b>Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:</b> - Cơ quan thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư; - Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan. - Cơ quan có thẩm quyền: UBND tỉnh.			
7	<b>Phí, lệ phí (nếu có):</b> Không.			
8	<b>Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):</b> Không.			
9	<b>Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:</b> - Luật Đầu tư công; - Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài; - Quyết định số 40/QĐ-BKHĐT ngày 14/01/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.			

<b>Mã thủ tục:</b> 2.002050				
<b>Tên thủ tục:</b> Lập, phê duyệt kế hoạch thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng hằng năm.				
<b>1. Cấp thực hiện:</b> Cấp tỉnh.				
<b>2. Lĩnh vực:</b> Vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.				
<b>3. Trình tự thực hiện:</b>				
<b>3.1. Gửi (nộp) hồ sơ TTHC</b>				
Trên cơ sở kế hoạch tổng thể thực hiện chương trình, dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt; căn cứ tình hình giải ngân thực tế và kế hoạch giải ngân theo điều ước quốc tế, thỏa thuận về vốn ODA, vốn vay ưu đãi đối với chương trình, dự án, chủ dự án xem xét và trình người đứng đầu cơ quan chủ quản phê duyệt kế hoạch thực hiện chương trình, dự án hằng năm. Kế hoạch thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi hằng năm là một phần kế hoạch đầu tư công hằng năm của UBND tỉnh.				
<i>Cách thức thực hiện:</i> Trực tiếp hoặc qua dịch vụ BCCI.				
<i>Địa điểm gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ BCCI:</i> Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 519 đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang).				
<i>Thành phần hồ sơ:</i>				
STT	Tên thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn hồ sơ		Số lượng
		<i>Gửi trực tiếp hoặc qua DV BCCI</i>	<i>Gửi trực tuyến</i>	
1	Văn bản trình phê duyệt kế hoạch hằng năm	Bản chính văn bản giấy		03
2	Kế hoạch hằng năm thực hiện chương trình, dự án gồm thông tin chi tiết về các hợp phần (chia theo hợp phần hỗ trợ kỹ thuật và đầu tư xây dựng), các hạng mục và hoạt động chính, các nguồn vốn, bao gồm cả vốn đối ứng và tiến độ thực hiện dự kiến kèm theo	Bản chính văn bản giấy		03
3	Các tài liệu liên quan khác	Bản chính văn bản giấy		03
<i>Số lượng hồ sơ:</i> 03 bộ				
<b>3.2. Giải quyết hồ sơ TTHC</b>				
<b>Bước 1:</b> Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận, kiểm tra và có văn bản gửi Sở Tài Chính lấy ý kiến thẩm định. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc ( <i>kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ</i> ).				
Sở Tài chính xem xét, thẩm định, gửi ý kiến về Sở Kế hoạch và Đầu tư với các nội dung gồm: Sự phù hợp của Kế hoạch thực hiện chương trình, dự án với thỏa thuận về vốn ODA, vốn vay ưu đãi, căn cứ Báo cáo nghiên cứu khả thi,				

Văn kiện chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, quyết định đầu tư chương trình, dự án và điều ước quốc tế cụ thể, thỏa thuận về vốn ODA, vốn vay ưu đãi đối với chương trình, dự án.... Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc.

Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp ý kiến, xem xét, thẩm định và chuyển Chủ dự án chỉnh sửa, hoàn thiện Kế hoạch theo ý kiến thẩm định (**trường hợp phải chỉnh sửa, quy trình được tính lại từ đầu**) và gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để báo cáo UBND tỉnh xem xét, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc.

Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp tham mưu báo cáo UBND tỉnh tổng hợp kế hoạch thực hiện chương trình, dự án hàng năm vào kế hoạch đầu tư công và kế hoạch ngân sách hàng năm của UBND tỉnh.

Thời hạn giải quyết: Hàng năm, vào thời điểm xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành.

**Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích.

**Địa điểm gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích:** Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519 đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang).

**Thành phần hồ sơ:**

STT	Tên thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn hồ sơ		Số lượng
		Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI	Gửi liên thông qua HTTTGQ TTHC	
1	Văn bản trình phê duyệt Kế hoạch	Bản chính văn bản giấy		01
2	Kế hoạch hàng năm thực hiện chương trình, dự án	Bản chính văn bản giấy		01
3	Báo cáo kết quả thẩm định	Bản chính văn bản giấy		01
4	Các tài liệu liên quan khác	Bản chính văn bản giấy		01

**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**Bước 2:** UBND tỉnh xem xét, báo cáo cấp có thẩm quyền (Tỉnh ủy Hà Giang, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang) quyết định phê duyệt Kế hoạch. Trường hợp không chấp thuận phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

Thời hạn giải quyết: Sau khi nhận được các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang.

UBND tỉnh trả kết quả cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để trả cho khách hàng.

<i>Cách thức thực hiện:</i> Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích.				
<i>Địa điểm gửi kết quả trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích:</i> Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519 đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang).				
<i>Kết quả giải quyết:</i>				
STT	Tên kết quả TTHC	Tiêu chuẩn kết quả		Số lượng
		Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI	Gửi liên thông qua HTTTGQ TTHC	
1	Kế hoạch thực hiện chương trình, dự án hàng năm được phê duyệt	Bản chính văn bản giấy		01
<b>Bước 3:</b> Sở Kế hoạch và Đầu tư chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công để trả cho khách hàng.				
<i>Cách thức thực hiện:</i> Trực tiếp hoặc qua dịch vụ BCCI.				
<i>Địa điểm trả kết quả trực tiếp hoặc qua DVBCCI:</i> Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang).				
<i>Kết quả giải quyết:</i>				
STT	Tên kết quả TTHC	Tiêu chuẩn kết quả		Số lượng
		Trả trực tiếp hoặc qua DVBCCI	Trả trực tuyến	
1	Kế hoạch thực hiện chương trình, dự án hàng năm được phê duyệt	Bản chính văn bản giấy		01
4	<b>Thời hạn giải quyết:</b> - Theo quy định của pháp luật: Không quy định. - Theo thực tế tại địa phương: Không quy định.			
5	<b>Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:</b> Tổ chức			
6	<b>Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:</b> - Cơ quan thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư; - Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan có liên quan; - Cơ quan có thẩm quyền: UBND tỉnh.			
7	<b>Phí, lệ phí (nếu có):</b> Không.			
8	<b>Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):</b> Không.			
9	<b>Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:</b> - Luật Đầu tư công; - Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài. - Quyết định số 40/QĐ-BKHĐT ngày 14/01/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.			